

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LỢI

Số:1912/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Lợi, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Hệ thống nước uống sạch trường học trên địa bàn xã Vĩnh Lợi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của người quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hệ thống nước uống sạch trường học trên địa bàn xã Vĩnh Lợi;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 998/TTr-PKT ngày 01 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hệ thống nước uống sạch trường học trên địa bàn xã Vĩnh Lợi với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hệ thống nước uống sạch trường học trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

2.1. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

2.2. Loại và cấp công trình chính của dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

2.3. Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo cấp công trình và hồ sơ thiết kế được lập theo quy định hiện hành.

3. Mã định danh (nếu có): Chưa có.

4. Địa điểm xây dựng dự án; vị trí xây dựng công trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

4.1. Địa điểm xây dựng dự án: xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau.

4.2. Vị trí xây dựng công trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế: Các hạng mục của công trình được đầu tư, cải tạo trong phạm vi hiện hữu của 05 điểm trường trên địa bàn xã Vĩnh Lợi, kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có của các trường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu cấp nước, điện và vận hành, sử dụng công trình theo thiết kế.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án: Thực hiện trong phạm vi đất giao thông hiện hữu, không phát sinh nhu cầu thu hồi đất.

5. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Vĩnh Lợi.

6. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Lợi.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

7.1. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH TV và ĐTXD Lộc Vinh, mã số doanh nghiệp là 1900688535.

7.2. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH TV và ĐTXD Lộc Vinh, mã số doanh nghiệp là 1900688535.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư cải tạo, sửa chữa và bổ sung hệ thống nước uống sạch tại các trường học trên địa bàn xã Vĩnh Lợi nhằm bảo đảm điều kiện cung cấp nước uống sạch, an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường; khắc phục những hư hỏng, bất cập của hệ thống hiện hữu, nâng cao hiệu quả sử dụng và từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, góp phần bảo đảm môi trường học tập an toàn, vệ sinh và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Dự án thực hiện cải tạo, sửa chữa và bổ sung các hạng mục phục vụ hệ thống nước uống sạch tại 05 điểm trường, bảo đảm điều kiện sử dụng thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu nước uống cho học sinh, giáo viên.

9.1. Điểm trường TH&THCS Mai Thanh Thế

- Tháo dỡ đá Granit mặt trên thùng lọc nước hiện trạng kích thước $0,45 \times 1,20$ m.

- Cải tạo, mở rộng thùng lọc nước từ kích thước 1,20 m lên 2,00 m; bố trí 06 vòi, gồm 05 vòi lắp mới và 01 vòi tận dụng.

- Lắp mới đá Granit mặt trên thùng lọc nước kích thước $0,45 \times 2,00$ m.

- Lắp mới 01 bộ xả và 01 kệ đựng ly uống nước; hoàn thiện bằng Decal.

9.2. Điểm trường THCS Nguyễn Minh Nhựt

- Tháo dỡ đá Granit mặt trên thùng lọc nước hiện trạng kích thước $0,45 \times 1,20$ m.

- Cải tạo, mở rộng thùng lọc nước lên chiều dài 2,00 m; bố trí 06 vòi uống nước, lắp mới toàn bộ.

- Lắp mới đá Granit mặt trên kích thước $0,45 \times 2,00$ m, 01 bộ xả và 01 kệ đựng ly uống nước; hoàn thiện bằng Decal.

- Lắp dựng tấm nhựa PVC mặt dựng kích thước $3,00 \times 2,80$ m; bổ sung thép hộp $30 \times 50 \times 1,4$ mm, chiều dài 3,00 m.

9.3. Điểm trường MN Phong Lan

- Vệ sinh, đánh bóng đá Granit mặt trên thùng lọc nước hiện trạng kích thước $0,45 \times 1,20$ m.

- Lắp mới 02 vòi; tháo dỡ 02 vòi uống trực tiếp và lắp nắp bịt vòi.

- Hoàn thiện thùng lọc nước bằng Decal.

- Lắp đặt máy bơm tăng áp và đường ống PVC D27 dẫn nước từ thùng lọc đến khu vực nhà bếp.

9.4. Điểm trường Tiểu học Hoa Lư

- Tháo dỡ mái tôn, hệ thống ống PVC thoát nước mái và toàn bộ tấm alu ốp xung quanh, trần nhà hiện trạng.

- Lắp dựng mới hệ thống tấm alu bao che xung quanh và mái nhà.

- Lắp mới ống PVC D90 thoát nước mái.

- Cải tạo hệ thống điện, gồm: thay mới 01 bóng đèn, 01 quạt hút, 01 ổ cắm và hệ thống dây dẫn, ống bảo hộ dây điện.

9.5. Điểm trường MN Sơn Ca

- Lắp mới 01 máy bơm nước, phục vụ nhu cầu cấp nước tại điểm trường.

9.6. Và một số hạng mục cần thiết khác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

(Chi tiết xem thiết kế bản vẽ thi công được thẩm tra kèm theo)

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được thẩm định.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 149.416.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng:	126.739.806 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	4.963.574 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	14.923.053 đồng
- Chi phí khác:	1.311.115 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.479.375 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn Quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có): Không yêu cầu.
- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không yêu cầu.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đã được phê duyệt tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND;
- CVP, PCVP HĐND và UBND;
- Lưu: VP, PKT(H).

CHỦ TỊCH



Hứa Sít

